

PHẦN 2. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

“Điều khoản tham chiếu” bao gồm những nội dung chủ yếu sau:

I. Giới thiệu:

1/ Khái quát về dự án và gói thầu:

1.1. Khái quát về dự án

- Tên dự án: Dự án đầu tư mạng vô tuyến 5G khu vực miền Bắc năm 2025.
- Chủ đầu tư: Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội.
- Địa điểm đầu tư: Tại các tỉnh/TP miền Bắc Việt Nam, bao gồm: Bắc Giang, Bắc Kạn, Bắc Ninh, Cao Bằng, Điện Biên, Hòa Bình, Hải Dương, Hà Giang, Hà Nội, Hà Nam, Hải Phòng, Hưng Yên, Lào Cai, Lai Châu, Lạng Sơn, Ninh Bình, Nam Định, Phú Thọ, Quảng Ninh, Sơn La, Thái Bình, Thái Nguyên, Tuyên Quang, Vĩnh Phúc, Yên Bái.
- Nguồn vốn đầu tư: Vốn chủ sở hữu.
- Thời gian thực hiện dự án: Từ quý II/2025 đến quý II/2027.
- Nội dung và quy mô đầu tư: Đầu tư mua sắm vật tư thiết bị đảm bảo cho việc triển khai hạ tầng mở rộng vùng phủ mạng lưới, nâng cao chất lượng mạng 5G tại khu vực miền Bắc, bao gồm: 3795 trạm macro (1.202 trạm macro 5G 64T64R, 2593 trạm macro 5G 32T32R), 552 trạm small cell, 240 RRU cho trạm Inbuilding, 246 card baseband (gồm thiết bị phần cứng, phần mềm, phụ kiện triển khai; hệ thống quản lý, giám sát 5G hoặc tương đương; các dịch vụ liên quan).
- Tổng mức đầu tư của dự án: 3.409.390.150.797 VNĐ;

1.2 Khái quát về gói thầu:

- Tên gói thầu: 04-2025-TV: Tư vấn kiểm toán báo cáo quyết toán dự án hoàn thành thuộc Dự án đầu tư mạng vô tuyến 5G khu vực miền Bắc năm 2025.
- Nguồn vốn: Vốn chủ sở hữu.
- Hình thức: Đấu thầu rộng rãi trong nước, không sơ tuyển, đấu thầu qua mạng..
- Phương thức: 01 giai đoạn, 02 túi hồ sơ.
- Thời gian bắt đầu LCNT: Quý III/2025
- Hình thức hợp đồng: Hợp đồng trọn gói

- Thời gian thực hiện gói thầu: 300 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực cho đến ngày nghiệm thu hoàn thành dịch vụ tư vấn kiểm toán, bao gồm: thời gian thực hiện kiểm toán là 295 ngày; nghiệm thu công việc hoàn thành tổng thể là 05 ngày

- Thời gian thực hiện hợp đồng: 360 ngày. Trong đó, thời gian thực hiện gói thầu là 300 ngày, thời gian hoàn thành thẩm tra, phê duyệt báo cáo quyết toán dự án hoàn thành và quyết toán thanh lý hợp đồng là 30 ngày, thời gian thanh toán 30 ngày.

2/ Mô tả mục đích tuyển chọn nhà thầu.

Lựa chọn nhà thầu tư vấn kiểm toán độc lập có năng lực và kinh nghiệm cao nhằm cung cấp dịch vụ tư vấn kiểm toán quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành để thực hiện việc rà soát, đánh giá và đưa ra các ý kiến nhận xét độc lập, khách quan về mức độ phù hợp của Báo cáo quyết toán vốn đầu tư cũng như việc tuân thủ trình tự, thủ tục đầu tư công trình theo quy định của pháp luật hiện hành về xây dựng trong quá trình quản lý thực hiện đầu tư xây dựng dự án, là cơ sở để trình cấp trên phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành theo quy định hiện hành về lập báo cáo quyết toán, thẩm tra và phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành của Nhà nước và Tập đoàn

II. Phạm vi công việc:

1/ Nội dung công việc nhà thầu phải tiến hành trong thời gian thực hiện hợp đồng tư vấn.

Nhà thầu kiểm toán thực hiện kiểm toán theo như quy định tại Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 1000 kiểm toán báo cáo quyết toán dự án hoàn thành ban hành kèm theo Thông tư số 67/2015/TT_BTC và Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công hoàn thành, bao gồm:

- Kiểm tra hồ sơ pháp lý;
- Kiểm tra nguồn vốn đầu tư của dự án;
- Kiểm tra chi phí đầu tư;
- Kiểm tra chi phí đầu tư không tính vào giá trị tài sản;
- Kiểm tra giá trị tài sản hình thành qua đầu tư;
- Kiểm tra tình hình công nợ, vật tư, thiết bị tồn đọng;
- Xem xét việc chấp hành của chủ đầu tư và các đơn vị có liên quan đối với ý kiến kết luận của các cơ quan thanh tra, kiểm tra, Kiểm toán Nhà nước; kết quả điều tra của các cơ quan pháp luật trong trường hợp các cơ quan thanh tra,

kiểm tra, Kiểm toán Nhà nước, cơ quan điều tra thực hiện thanh tra, kiểm tra, điều tra dự án;

- Nhận xét, đánh giá, kiến nghị.

a. Kiểm tra hồ sơ pháp lý:

Nhà thầu kiểm toán phải thực hiện kiểm tra nội dung, đối chiếu danh mục, trình tự thực hiện các văn bản pháp lý của dự án so với các quy định của pháp luật có liên quan nhằm đưa ra các ý kiến về:

- Trình tự lập và duyệt văn bản, thẩm quyền phê duyệt văn bản.
- Việc chấp hành trình tự, thủ tục đầu tư và xây dựng theo quy định của pháp luật về đầu tư và xây dựng;
- Việc chấp hành trình tự, thủ tục lựa chọn nhà thầu theo quy định của pháp luật về lựa chọn nhà thầu;
- Sự phù hợp của việc thương thảo và ký kết các hợp đồng giữa chủ đầu tư với các nhà thầu so với các quy định của pháp luật về hợp đồng và quyết định trúng thầu của cấp có thẩm quyền.

b. Kiểm tra nguồn vốn đầu tư của dự án

Nhà thầu phải thực hiện kiểm tra và đưa ra ý kiến về tổng số và chi tiết nguồn vốn đầu tư đã thực hiện so với tổng mức đầu tư được duyệt theo từng nguồn vốn.

- Phân tích, so sánh cơ cấu vốn đầu tư thực hiện với cơ cấu vốn được xác định trong tổng mức vốn đầu tư được duyệt.
- Đối chiếu số liệu vốn thanh toán hằng năm của chủ đầu tư và cơ quan kiểm soát, thanh toán.
- Kiểm tra việc điều chỉnh tăng, giảm vốn đầu tư của dự án đã được cấp có thẩm quyền cho phép theo quy định.
- Nhận xét, đánh giá việc chấp hành các quy định về việc cấp vốn, thanh toán; việc quản lý và sử dụng các loại nguồn vốn đầu tư của dự án.

c. Kiểm tra chi phí đầu tư:

Nhà thầu phải thực hiện kiểm tra và đưa ra ý kiến về:

- Tổng số chi phí đầu tư thực hiện (bao gồm cả Vật tư Chủ đầu tư mua sắm cấp phát cho các đối tác thực hiện thi công, thu hồi vật tư sau khi thi công - Vật tư A cấp);
- Chi tiết chi phí đầu tư thực hiện theo từng loại phù hợp với quy định và hướng dẫn về phân loại chi phí theo quy định của pháp luật về lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình trong từng thời gian phù hợp.

Nguyên tắc:

- Chi phí đầu tư thực hiện đề nghị quyết toán phải trong phạm vi dự án, thiết kế, dự toán, tổng mức đầu tư đã được phê duyệt, phù hợp với hợp đồng đã ký kết và các quy định của pháp luật có liên quan. Đối với chi phí đầu tư thực hiện đề nghị quyết toán ngoài phạm vi dự án, thiết kế, dự toán, tổng mức đầu tư được duyệt thì phải ghi rõ, như nội dung, nguyên nhân, tổng giá trị phát sinh trong báo cáo kiểm toán.
- Giá trị quyết toán các hợp đồng phải được xác định phù hợp với từng hình thức giá hợp đồng và các điều khoản cụ thể của hợp đồng, phù hợp với hồ sơ quản lý chất lượng của hợp đồng hoặc hạng mục công trình đó.
- Trường hợp có sự nghi ngờ về tính xác thực của thông tin thể hiện trên hồ sơ quyết toán dự án hoàn thành, kiểm toán viên có thể thực hiện kiểm tra hiện trường, đo đạc, chụp ảnh hiện trạng... nhằm cung cấp bổ sung các bằng chứng về tính hiện hữu của dự án và/hoặc tính chính xác của thông tin thể hiện trên hồ sơ quyết toán dự án hoàn thành.

d. Kiểm tra chi phí đầu tư thiệt hại không tính vào giá trị tài sản:

Nhà thầu Kiểm toán thực hiện kiểm tra nội dung, căn cứ xác định và giá trị chi phí đầu tư đề nghị không tính vào giá trị tài sản hình thành qua đầu tư đối với các khoản:

- Chi phí đầu tư thiệt hại do thiên tai, địch họa và các nguyên nhân bất khả kháng khác không thuộc phạm vi bảo hiểm;
- Chi phí đầu tư cho khối lượng công việc được hủy bỏ theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

e. Kiểm tra giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

Kiểm tra giá trị tài sản hình thành qua đầu tư theo nhóm, loại tài sản (tài sản dài hạn, tài sản ngắn hạn) theo chi phí thực tế, bao gồm các nội dung: Danh mục tài sản, số lượng, nguyên giá (đơn giá), tổng nguyên giá (tổng giá trị) (theo hướng dẫn tại đoạn A19 - A20 Chuẩn mực 1000).

Ngoài ra, Trường hợp tài sản được bàn giao cho nhiều đơn vị trong nội bộ của Chủ đầu tư sử dụng phải xác định đầy đủ danh mục và giá trị của tài sản bàn giao cho từng đơn vị - mã tài sản hình thành được ghi trên sổ kế toán và kết quả đối chiếu với số liệu tài sản đã được ghi nhận trên sổ kế toán.

f. Kiểm tra tình hình công nợ, vật tư, thiết bị tồn đọng:

- Kiểm tra, xác định nợ phải thu, nợ phải trả đối với từng tổ chức, cá nhân có liên quan trên cơ sở tổng số tiền phải thanh toán, đã thanh toán và còn phải

thanh toán cho từng tổ chức, cá nhân theo từng hợp đồng, hạng mục, khoản mục chi phí (theo hướng dẫn tại đoạn A21 Chuẩn mực 1000).

- Kiểm tra, xác định số lượng, giá trị vật tư, thiết bị tồn đọng sau đầu tư căn cứ vào số thực tế mua sắm, tiếp nhận và sử dụng vật tư, thiết bị của dự án;
- Kiểm tra, xác định số lượng, giá trị còn lại của tài sản dành cho hoạt động quản lý dự án tính đến ngày lập báo cáo quyết toán dự án hoàn thành trên cơ sở số lượng, giá trị và thời gian đã sử dụng tài sản hoặc trên cơ sở biên bản kiểm kê, đánh giá tài sản dành cho hoạt động quản lý dự án.

g. Kiểm tra việc chấp hành của Chủ đầu tư đối với ý kiến kết luận của các cơ quan Thanh tra, Kiểm tra, Kiểm toán Nhà nước (nếu có).

Nhà thầu phải kiểm toán thu thập các văn bản kết luận của cơ quan Thanh tra, Kiểm tra, Kiểm toán Nhà nước (nếu có) có liên quan đến quá trình thực hiện dự án, Báo cáo của Chủ đầu tư về việc chấp hành các ý kiến kết luận này cho đến ngày lập báo cáo kiểm toán.

Nhà thầu phải có nhận xét về việc chấp hành của Chủ đầu tư đối với ý kiến kết luận của các cơ quan Thanh tra, Kiểm tra, Kiểm toán Nhà nước (nếu có) có liên quan đến việc tuân thủ trình tự, thủ tục đầu tư và giá trị quyết toán dự án.

2/ Quy trình kiểm toán:

- Nhà thầu tiến hành khảo sát và lập kế hoạch kiểm toán tổng thể, chương trình kiểm toán theo quy định tại đoạn 16 đến 25 chuẩn mực 1000 trong vòng tối đa 7 ngày làm việc kể từ ngày ký hợp đồng kiểm toán.
- Nhà thầu sẽ triển khai công việc kiểm toán thành từng đợt theo yêu cầu của chủ đầu tư, và phát hành báo cáo kiểm toán quyết toán công trình/trạm theo yêu cầu của chủ đầu tư. Báo cáo kiểm toán công trình/trạm hoàn thành từng đợt được phát hành theo tiến độ quyết toán công trình/trạm của dự án, đầy đủ các nội dung theo chuẩn mực kiểm toán báo cáo quyết toán. Tổng thời gian thực hiện công tác kiểm toán không vượt 295 ngày. Trước mỗi đợt kiểm toán, Chủ đầu tư sẽ thông báo cho Nhà thầu trước 7 ngày để chuẩn bị kế hoạch kiểm toán chi tiết.
- Sau khi hoàn thành kiểm toán tổng thể dự án, nhà thầu phải tổng hợp, thực hiện các thủ tục phân tích, soát xét tổng thể kết quả cuộc kiểm toán theo quy định tại chuẩn mực kiểm toán số 1000 và lập báo cáo kiểm toán quyết toán dự án hoàn thành theo quy định tại điều khoản tham chiếu này và các quy định từ

đoạn 50 đến đoạn 61 chuẩn mực kiểm toán số 1000.

- Trong quá trình thực hiện kiểm toán, nhà thầu phải thực hiện trao đổi bằng văn bản một cách kịp thời (dưới hình thức thư đề nghị, thư quản lý) với những khiếm khuyết nghiêm trọng trong kiểm soát nội bộ được phát hiện trong quá trình kiểm toán. Kiểm toán viên và Nhà thầu phải vận dụng phù hợp các quy định và hướng dẫn của Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 265 - Trao đổi về những khiếm khuyết trong kiểm soát nội bộ với Bộ phận được giao thẩm định báo cáo quyết toán dự án hoàn thành của Chủ đầu tư trong việc trao đổi về những khiếm khuyết nghiêm trọng trong kiểm soát nội bộ.
- Sau ngày lập báo cáo kiểm toán, Nhà thầu không bắt buộc phải thực hiện bất kỳ thủ tục kiểm toán nào đối với báo cáo quyết toán dự án hoàn thành đó. Tuy nhiên, nếu sau ngày lập báo cáo kiểm toán đến trước ngày cơ quan có thẩm quyền phê duyệt báo cáo quyết toán dự án hoàn thành và trong thời hạn thẩm tra phê duyệt quyết toán theo quy định của Nhà nước, Nhà thầu biết được sự việc mà nếu sự việc đó được biết đến tại ngày lập báo cáo kiểm toán thì có thể làm cho kiểm toán viên phải sửa đổi báo cáo kiểm toán, thì kiểm toán viên phải:
 - (a) Thảo luận vấn đề này với Bộ phận được giao thẩm định báo cáo quyết toán dự án hoàn thành của Chủ đầu tư và Ban Quản lý dự án của Chủ đầu tư được kiểm toán;
 - (b) Quyết định xem có cần sửa đổi báo cáo quyết toán dự án hoàn thành hay không;
 - (c) Phỏng vấn xem Ban Quản lý dự án dự định xử lý vấn đề này trên báo cáo quyết toán dự án hoàn thành như thế nào, trong trường hợp cần sửa đổi báo cáo quyết toán dự án hoàn thành;
 - (d) Quyết định xem có cần sửa đổi báo cáo kiểm toán hay không.
- Trường hợp, Ban Quản lý dự án sửa đổi báo cáo quyết toán dự án hoàn thành Nhà thầu phải:
 - (a) Thực hiện các thủ tục kiểm toán cần thiết phù hợp với việc sửa đổi;
 - (b) Phát hành báo cáo kiểm toán mới về báo cáo quyết toán dự án hoàn thành sửa đổi và thông báo đến Bộ phận được giao thẩm định báo cáo quyết toán về việc sửa đổi này;

(c) Mở rộng các thủ tục kiểm toán trên cơ sở vận dụng phù hợp các quy định tại đoạn 06 và 07 Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 560 - Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán đến ngày lập báo cáo kiểm toán mới và đề ngày lập báo cáo kiểm toán mới không được trước ngày lập báo cáo quyết toán dự án hoàn thành sửa đổi.

(d) Việc sửa đổi báo cáo kiểm toán chỉ được thực hiện trong thời gian từ sau ngày lập báo cáo kiểm toán đến trước ngày cơ quan có thẩm quyền phê duyệt báo cáo quyết toán dự án hoàn thành.

3. Dự kiến thời gian chuyên gia bắt đầu thực hiện DVTV: Trong vòng tối đa 7 ngày làm việc kể từ ngày ký hợp đồng kiểm toán.

4. Phạm vi giá trị đề nghị kiểm toán:

Trường hợp giá trị quyết toán của dự án thay đổi so với tổng mức đầu tư dự án thì được coi là thay đổi phạm vi công việc của gói thầu. Hai bên sẽ thực hiện điều chỉnh giá trị hợp đồng, giá trị thanh toán tương ứng với giá trị quyết toán, cụ thể như sau:

Giá hợp đồng sau điều chỉnh = (Giá trị đề nghị quyết toán dự án/Tổng mức đầu tư dự án không bao gồm dự phòng) * Giá hợp đồng.

III. Báo cáo và thời gian thực hiện:

1. Tổ chức thực hiện:

- Nhà thầu sẽ thực hiện công tác kiểm toán quyết toán ngay khi hợp đồng có hiệu lực và thực hiện kiểm toán các công trình/trạm hoàn thành từng đợt theo yêu cầu của chủ đầu tư.
- Nhà thầu phát hành báo cáo kiểm toán các công trình/trạm từng đợt theo yêu cầu của chủ đầu tư.
- Nhà thầu phát hành báo cáo kiểm toán dự án hoàn thành tổng thể sau khi hoàn thành công tác kiểm toán dự án hoàn thành.

2. Báo cáo do nhà thầu phát hành.

- Nhà thầu sẽ triển khai công việc kiểm toán thành nhiều đợt. Tuy nhiên, tổng thời gian thực hiện công tác kiểm toán không vượt 295 ngày. Trước mỗi đợt kiểm toán, Chủ đầu tư sẽ thông báo cho Nhà thầu trước 7 ngày để chuẩn bị kế hoạch kiểm toán chi tiết.
- Danh mục bàn giao từng đợt kiểm toán:
 - + Báo cáo kiểm toán quyết toán công trình/trạm hoàn thành từng đợt kiểm toán

theo yêu cầu của chủ đầu tư được lập thành 6 bản, trong đó Chủ đầu tư giữ 04 bản và lưu tại đơn vị kiểm toán 02 bản.

+ Thư quản lý (nếu có) được lập thành 4 bản, trong đó Chủ đầu tư giữ 2 bản và lưu tại đơn vị Kiểm toán 02 bản.

- Danh mục bàn giao báo cáo kiểm toán tổng thể:

+ Báo cáo kiểm toán được lập thành 6 bản, trong đó Chủ đầu tư giữ 04 bản và lưu tại đơn vị kiểm toán 02 bản.

+ Thư quản lý (nếu có) được lập thành 4 bản, trong đó Chủ đầu tư giữ 2 bản và lưu tại đơn vị Kiểm toán 02 bản.

- Địa điểm thực hiện công việc: Tổng Công ty Mạng Lưới Viettel – Tòa nhà Thái Bình và các địa điểm lưu trữ hồ sơ dự án của Chủ đầu tư

3. Các giai đoạn thực hiện kiểm toán

Công tác kiểm toán sẽ thực hiện theo giai đoạn, từng đợt, căn cứ vào hồ sơ quyết toán hoàn thành các công trình của Chủ đầu tư. Công tác kiểm toán sẽ thực hiện thành 3 giai đoạn chính:

- Giai đoạn 1: Giao nhận hồ sơ và Kiểm toán hồ sơ pháp lý, hồ sơ mua sắm của dự án và Kiểm toán Quyết toán các công trình/trạm hoàn thành của dự án. Việc kiểm toán quyết toán công các công trình/trạm hoàn thành sẽ thực hiện theo từng đợt, tổng thời gian thực hiện kiểm toán và nghiệm thu giai đoạn dự kiến 150 ngày.
- Giai đoạn 2: Kiểm toán tổng thể báo cáo quyết toán dự án hoàn thành khi chủ đầu tư tổng hợp quyết toán tổng thể dự án, tổng thời gian thực hiện kiểm toán và nghiệm thu tổng thể dự kiến 150 ngày;
- Giai đoạn 3: Hoàn thành thẩm tra, phê duyệt báo cáo quyết toán dự án hoàn thành và quyết toán thanh lý hợp đồng tổng thời gian dự kiến 30 ngày.

IV. Kinh nghiệm và nhân sự của nhà thầu:

Theo tiêu chuẩn về nhân sự thực hiện gói thầu trong bảng dữ liệu nêu tại Mục 2 Chương III E-HSMT

V. Trách nhiệm của Chủ đầu tư:

Chủ đầu tư cung cấp điều kiện làm việc, cán bộ hỗ trợ của Chủ đầu tư và những tài liệu có liên quan đến nhiệm vụ của tư vấn, kể cả các tài liệu nghiên cứu

liên quan hiện có nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho nhà thầu thực hiện nhiệm vụ của mình.